

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 27 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tống Duy Toán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Hùng.
2. Ông Cao Xuân Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lù Xuân Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai và tại điểm cầu thành phần: Phòng trực tuyến Nhà tạm giữ Công an huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 18/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 16/9/2022 đối với bị cáo: Sùng Cui D, năm sinh 1989 (không xác định được ngày, tháng sinh) tại xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú (hộ khẩu thường trú): Bản M, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Phù Lá; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Sùng Diu C (đã chết) và bà Lùng Quán D, năm sinh 1969; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Chưa; tiền án: Chưa; ngày bị tạm giữ: 14/6/2022, ngày bị tạm giam: 23/6/2022; ngày được cho tại ngoại: Không. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Si Ma Cai - Vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Thanh Q, Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Chi nhánh số 1 huyện S thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai bào chữa cho bị cáo Sùng Cui D - Có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Giàng Seo C, sinh ngày 26/3/1986.

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

2. Chị Cư Thị T, năm sinh 1992.

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo uỷ quyền của người bị hại chị Cư Thị T: Anh Giàng Seo C (chồng chị T), sinh ngày 26/3/1986 (văn bản uỷ quyền ngày 20/6/2022).

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-SMC ngày 17/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 13/6/2022, Sùng Cui D đi chợ S, D gặp anh K sau đó D và anh K ăn cơm trưa, uống rượu với nhau tại khu vực chợ S cùng 02 người đàn ông đi cùng anh K. Sau khi ăn cơm xong, anh K cùng 02 người đàn ông đi về, còn D đi bộ đến Nghĩa trang liệt sĩ huyện S chơi và ngủ ở đó. Khoảng 17 giờ cùng ngày, D phát hiện chiếc xe mô tô biển số đăng ký 24B2 - 094.78 dựng ở ven đường đối diện cổng Nghĩa trang liệt sĩ. Quan sát xung quanh không có ai, thấy chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa, D đi đến ngồi lên xe, vặn mở khóa, nổ máy và điều khiển xe đi về hướng thị trấn S và sang huyện M. D điều khiển xe đến nhà ông Giàng Mìn P và bà Ly Xuân C, rồi D ăn cơm và ngủ qua đêm tại đây. Khoảng 15 giờ ngày 14/6/2022, D điều khiển xe đã trộm cắp đi đến thôn L, xã T, huyện M thì D bị ngã xe và được Công an xã Tả Gia Khâu, huyện Mường Khương đưa đi sơ cứu tại Trạm y tế xã T. Tại đây, D đã tự khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu HONDA, số loại WEVERSX, biển số đăng ký 24B2-094.78.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 22/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện S kết luận về giá của tài sản tại thời điểm định giá ngày 22/6/2022 như sau: Xe Mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WEVERSX, màu sơn Đỏ - Đen, biển số đăng ký 24B2-094.78, xe cũ đã qua sử dụng. Kết luận về giá tài sản của Hội đồng là 6.500.000 (sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai để xét xử đối với bị cáo Sùng Cui D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, khi công bố lời khai thì bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt ở phần trên.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

+ Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h,i,r,s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Sùng Cui D từ 03 tháng 16 ngày đến 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về dân sự: Không đề cập giải quyết.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của Quốc hội để tuyên án phí đối với bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h,i,r,s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xem xét và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án 03 tháng 16 ngày tù, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Người bị hại đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm bồi thường thiệt hại thì người bị hại không có yêu cầu gì.

- Tại đơn đề nghị ngày 26/9/2022: Bị cáo đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Trợ giúp viên pháp lý, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thì bị cáo, người bị hại và người đại diện theo uỷ quyền của người bị hại khác có đơn và ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án đã ra Thông báo về việc giải quyết đề nghị trước khi mở phiên tòa, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng trên theo đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 và khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt chính: Tại phiên tòa, khi công bố lời khai thì bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, ý kiến của người bào chữa, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người đạt độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản không trông giữ cẩn thận, nhằm tiếp cận tài sản để thực hiện hành vi lén lút và mong muốn chiếm đoạt được tài sản mà người quản lý tài sản không biết; giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của anh Giàng Seo C và chị Cur Thị T được xác định là 6.500.000 đồng; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai quyết định truy tố bị cáo Sùng Cui D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng và dư luận xấu đến trật tự trị an tại địa phương và trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh và áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo.

Qua xem xét đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: tài sản bị cáo chiếm đoạt gây thiệt hại không lớn và đã thu hồi trả lại cho người bị

hại; lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi bị cáo được Công an xã Tả Gia Khâu đưa đi sơ cứu tại Trạm y tế xã thì bị cáo đã tự thú - tự khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số đăng ký 24B2-094.78; quá trình bị khởi tố điều tra và lời khai của bị cáo được công bố tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h,i,r,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có quá trình nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hoá 5/12 dẫn đến nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h,i,r,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần áp dụng khoản 1,3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đồng thời, bị cáo được trả tự do ngay tại phiên tòa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung bằng tiền. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do và không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra tạm giữ của bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số đăng ký 24B2-094.78 là tài sản của người bị hại. Xét thấy, vật chứng đó không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản đó cho người bị hại, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về các vấn đề khác của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số đăng ký 24B2-094.78 có thay đổi về số máy và số khung trong Giấy chứng nhận đăng ký xe khác với số máy và số khung được lấy thực tế từ chiếc xe mô tô trên, do quá trình thực hiện thủ tục giao xe bị nhầm lẫn, nên người bị hại tự liên hệ với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai để giải quyết theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h,i,r,s khoản 1 Điều 51, khoản 1,3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, điểm c khoản 2 Điều 290 và khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng Cui D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về mức hình phạt - Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Sùng Cui D 03 (ba) tháng 16 (mười sáu) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 14/6/2022.

3. Về án phí: Bị cáo Sùng Cui D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại (2);
- VKSND huyện Si Ma Cai;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Bộ phận HSNV thuộc CA huyện;
- CQTHAHS Công an huyện Si Ma Cai;
- CCTHADS huyện Si Ma Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS, THAHS (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Tổng Duy Toán